

**BẢN GHI NHỚ VỀ HỢP TÁC TRONG LĨNH VỰC KIỂM  
SOÁT BỆNH TẬT GIỮA SỞ Y TẾ CÁC TỈNH TUYẾN  
QUANG, LẠNG SƠN, CAO BẰNG, THÀNH PHỐ QUẢNG  
NINH VÀ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG, NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ  
HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀ CỤC KIỂM SOÁT VÀ  
PHÒNG NGỪA DỊCH BỆNH KHU TỰ TRỊ DÂN TỘC  
CHOANG QUẢNG TÂY, NƯỚC CỘNG HOÀ NHÂN DÂN  
TRUNG HOA**

**Quảng Tây, Trung Quốc  
Tháng 10 năm 2026**

## **BẢN GHI NHỚ**

Về hợp tác trong lĩnh vực kiểm soát và phòng ngừa dịch bệnh giữa Sở Y tế các tỉnh Tuyên Quang, Lạng Sơn, Cao Bằng, thành phố Quảng Ninh và thành phố Hải Phòng, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cục Kiểm soát và Phòng ngừa dịch bệnh Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây, nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

Nhằm củng cố và làm sâu sắc hơn nữa quan hệ hợp tác trong lĩnh vực phòng, chống và kiểm soát bệnh tật góp phần bảo vệ chăm sóc sức khỏe nhân dân đồng thời cụ thể hóa, triển khai hiệu quả nội dung, nhận thức quan trọng giữa lãnh đạo cấp cao hai Đảng, hai Nhà nước Việt Nam - Trung Quốc; triển khai kết quả đạt được tại Chương trình Gặp gỡ đầu Xuân năm 2026 giữa Bí thư các tỉnh Quảng Ninh, Lạng Sơn, Cao Bằng, Tuyên Quang, thành phố Hải Phòng (Việt Nam) và Bí thư Khu ủy Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây (Trung Quốc), kết quả Hội nghị lần thứ 17 của Ủy ban Công tác liên hợp về hợp tác y tế; trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, các Bên thống nhất ký kết Bản ghi nhớ với những nội dung sau:

### **Điều 1. Nguyên tắc hợp tác**

Việc hợp tác giữa hai Bên được thực hiện trên cơ sở bình đẳng, cùng có lợi, tuân thủ pháp luật mỗi nước và các điều ước quốc tế mà hai nước là thành viên; trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của mỗi Bên. Các Bên tăng cường hợp tác trong lĩnh vực kiểm soát bệnh tật nhằm nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh, góp phần bảo vệ sức khỏe Nhân dân khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc.

### **Điều 2. Lĩnh vực hợp tác**

Bản ghi nhớ này là khuôn khổ để các Bên triển khai các hoạt động hợp tác trong lĩnh vực kiểm soát bệnh tật. Trên cơ sở Bản ghi nhớ này, các Bên có thể

thống nhất ký kết hoặc ban hành các văn bản hợp tác cụ thể theo quy định của pháp luật mỗi nước.

a) Triển khai công tác phối hợp phòng chống và kiểm soát bệnh truyền nhiễm qua biên giới.

b) Thúc đẩy công tác chia sẻ thông tin dịch bệnh qua biên giới.

c) Tăng cường giao lưu hợp tác kỹ thuật và triển khai chương trình đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực trong lĩnh vực kiểm soát bệnh tật.

d) Triển khai hợp tác nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực kiểm soát bệnh tật qua biên giới theo quy định của pháp luật mỗi nước.

đ) Các chương trình hợp tác khác trong lĩnh vực kiểm soát bệnh tật do các Bên cùng thống nhất.

### **Điều 3. Phương thức hợp tác**

a) Thiết lập, hoàn thiện cơ chế hợp tác lâu dài về phối hợp phòng chống và kiểm soát bệnh truyền nhiễm tại khu vực biên giới Quảng Tây (Trung Quốc) và Việt Nam, hợp tác triển khai các hoạt động như giám sát, cảnh báo bệnh truyền nhiễm qua biên giới, xử lý khẩn cấp, diễn tập ứng phó sự cố, cũng như thiết lập cơ chế trao đổi giữa chuyên gia và cán bộ cấp tỉnh các Bên.

b) Tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành của hai Quốc gia và được sự cho phép, đồng ý của lãnh đạo chính quyền địa phương và cơ quan quản lý y tế cấp tỉnh/thành phố, các Bên cùng chia sẻ thông tin bệnh truyền nhiễm trong lĩnh vực cùng hợp tác, thông qua các hội nghị điều phối định kỳ hoặc đột xuất và các hình thức phù hợp khác để thông báo cho nhau thông tin liên quan đến ca bệnh, dịch bệnh tại các quận, huyện, thành phố, xã, phường tiếp giáp.

c) Trao đổi chuyên môn về giám sát dịch tễ, xét nghiệm phát hiện dịch bệnh, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), chuyển đổi số trong kiểm soát bệnh tật; cử cán bộ tham gia chương trình đào tạo, bồi dưỡng nguồn lực chất lượng cao do các Bên tổ chức.

d) Hợp tác nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực vắc xin, sinh phẩm, thuốc, xét nghiệm, chính sách kiểm soát bệnh tật và các lĩnh vực khác do các Bên thống nhất, phù hợp với quy định pháp luật của mỗi nước.

đ) Thúc đẩy hợp tác trong khuôn khổ ASEAN, Tiểu vùng sông Mê Công mở rộng (GMS) và các cơ chế hợp tác quốc tế khác mà các Bên cùng tham gia.

e) Các phương thức hợp tác khác được các Bên cùng thống nhất.

#### **Điều 4. Sửa đổi nội dung hợp tác**

a) Các Bên có thể đưa ra ý kiến về sửa đổi, bổ sung nội dung hợp tác. Việc sửa đổi bổ sung nội dung hợp tác trên không làm ảnh hưởng đến những chương trình hợp tác đã được thực hiện.

b) Việc thực hiện Bản ghi nhớ này không làm ảnh hưởng đến việc triển khai các chương trình hợp tác khác của các Bên.

#### **Điều 5. Kinh phí thực hiện**

Mỗi Bên tự bảo đảm kinh phí đối với đoàn công tác do mình cử. Chi phí tổ chức hội nghị, địa điểm, phiên dịch, tiếp đón chính thức do Bên đăng cai bảo đảm phụ trách. Việc bố trí tài chính khác với nguyên tắc này do các Bên thỏa thuận thống nhất trước.

#### **Điều 6. Hiệp thương**

Theo đề nghị của bất kỳ bên nào, các bên sẽ tiến hành trao đổi, tham vấn về các vấn đề liên quan đến việc thực hiện bản ghi nhớ này và cùng nỗ lực giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trên tinh thần hợp tác, tin tưởng lẫn nhau.

#### **Điều 7. Đơn vị liên lạc, người liên lạc và cách thức liên lạc của các bên**

##### **1. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

##### **a) Tỉnh Tuyên Quang**

- Đơn vị liên lạc: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Tuyên Quang, Sở Y tế Tuyên Quang, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Người liên lạc: Nguyễn Tuấn Anh

- Số điện thoại: +84943793222

- Địa chỉ Email: tuananhtq1987@gmail.com

**b) Tỉnh Lạng Sơn**

- Đơn vị liên lạc: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lạng Sơn, Sở Y tế Lạng Sơn, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Người liên lạc: Dương Anh Dũng

- Số điện thoại: +849690449002

- Địa chỉ Email: duonganhdungcdcls@gmail.com

**c) Tỉnh Cao Bằng**

- Đơn vị liên lạc: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Cao Bằng, Sở Y tế Cao Bằng, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Người liên lạc: Bế Thị Ngọc Lan

- Số điện thoại: +848537711234

- Địa chỉ Email: landuycb@gmail.com

**d) Thành phố Quảng Ninh**

- Đơn vị liên lạc: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Quảng Ninh, Sở Y tế thành phố Quảng Ninh, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Người liên lạc: Trần Thị Diệp

- Số điện thoại: +84904.333.619

- Địa chỉ Email: diepytdpqn@gmail.com

**đ) Thành phố Hải Phòng**

- Đơn vị liên lạc: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng, Sở Y tế thành phố Hải Phòng, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Người liên lạc: Phan Hồng Hải

- Số điện thoại: +84903265275

- Địa chỉ Email: hai.cdc.haiphong@gmail.com

**2. Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa**

**Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây**

- Đơn vị liên lạc: Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa dịch bệnh Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây, Cục Kiểm soát và Phòng ngừa dịch bệnh Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây, nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

- Người liên lạc: Lục Hạo Tuyên

- Số điện thoại: +86771-2518979

- Địa chỉ Email: gxcdckpk@wsjkw.gxzf.gov.cn

Trường hợp có thay đổi đầu mối liên hệ, Bên có thay đổi sẽ thông báo bằng văn bản cho các Bên còn lại trong thời gian sớm nhất để bảo đảm việc triển khai nội dung Bản ghi nhớ được liên tục và hiệu quả.

## **Điều 8. Thời hạn và chấm dứt**

### *1. Thời hạn*

Bản ghi nhớ này có hiệu lực kể từ ngày ký kết, thời hạn 04 năm (2026-2030). Trừ trường hợp có một Bên thông báo bằng văn bản cho các bên khác về việc chấm dứt Bản ghi nhớ trước ít nhất 06 tháng tính đến ngày hết hiệu lực thì Bản ghi nhớ sẽ tự động được gia hạn một lần với thời hạn 04 năm.

### *2. Chấm dứt*

a) Việc chấm dứt Bản ghi nhớ không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện các chương trình hợp tác mà các Bên đã thống nhất triển khai trước thời điểm chấm dứt.

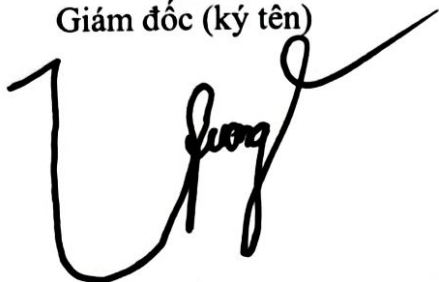
b) Bản ghi nhớ này không có giá trị ràng buộc về pháp lý đối với các Bên ký kết.

c) Bản ghi nhớ được ký tại thành phố Ngô Châu, Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây, Trung Quốc, ngày 14 tháng 10 năm 2026.

Bản ghi nhớ được lập thành 06 bản gốc bằng tiếng Việt và tiếng Trung, có hiệu lực như nhau, mỗi Bên giữ 01 bản để thực hiện.

---

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam  
Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang ủy quyền  
cho CDC tỉnh Tuyên Quang  
Giám đốc (ký tên)



Nguyễn Thị Thanh Hương

---

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam  
Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn ủy quyền  
cho CDC tỉnh Lạng Sơn  
Giám đốc (ký tên)



Đào Đình Cường

---

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam  
Sở Y tế tỉnh Cao Bằng ủy quyền  
cho CDC tỉnh Cao Bằng  
Giám đốc (ký tên)



Bé Thị Bạch

---

Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa  
Cục Kiểm soát và Phòng ngừa dịch  
bệnh Khu tự trị dân tộc Choang  
Quảng Tây ủy quyền cho  
CDC Khu tự trị dân tộc Choang  
Quảng Tây  
Giám đốc (ký tên)



---

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam  
Sở Y tế thành phố Quảng Ninh ủy quyền  
cho CDC thành phố Quảng Ninh  
Giám đốc (ký tên)



Vũ Quyết Thắng

---

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam  
Sở Y tế thành phố Hải Phòng ủy quyền  
cho CDC thành phố Hải Phòng  
Giám đốc (ký tên)



Đồng Trung Kiên

**中华人民共和国广西壮族自治区疾病预防  
控制局与越南社会主义共和国宣光省、  
谅山省、高平省、广宁市及海防市  
卫生厅关于疾病预防控制领域  
合作的谅解备忘录**

**中国·广西  
二〇二六年十月**

# 中华人民共和国广西壮族自治区疾病预防控制中心 与越南社会主义共和国宣光省、谅山省、 高平省、广宁市及海防市卫生厅 关于疾病预防控制领域合作 的谅解备忘录

为进一步巩固和深化中国与越南在疾病预防控制领域的合作关系，助力保护人民健康；细化和有效落实两党、两国高层领导人达成的重要共识、内容；携手落实 2026 年中国广西壮族自治区党委书记与越南广宁、谅山、高平、宣光、海防五省市党委书记新春会晤暨联合工作委员会第 17 次会晤所取得的成果；根据各方的职能、任务，同意签署以下谅解备忘录：

## 一、合作目标

各方合作应遵循平等、互利原则，符合各自国家法律及两国加入的国际条约规定，且在各方职能、任务和权限范围内实施。各方应加强在疾病控制领域的合作，提升疫情防控能力，共同致力于保护中越边境地区人民的健康。

## 二、合作领域

本备忘录为各方在疾病控制领域开展合作活动的框架性协议。基于本备忘录，各方可根据各自国家法律规定，一致签署或出台具体合作文件。基于合作目标，开展如下领域的合作：

- （一）开展传染病跨境联防联控；
- （二）推进跨境疫病信息共享；

- (三) 加强疾控领域技术合作交流, 实施人才培养和培训计划;
- (四) 根据各自国家法律规定, 开展跨境疾病控制领域的科研合作;
- (五) 各方一致商定的疾病控制领域的其他合作。

### 三、合作方式

(一) 建立健全中国(广西)一越南边境地区跨境传染病联防联控长效机制, 联合开展跨境传染病监测预警、应急处置、应急演练, 以及建立各方省级卫生干部、专家间的交流机制。

(二) 立足于两国现行法律法规, 且在获得省级/市级地方政府和卫生主管部门领导批准同意的前提下, 各方互换合作领域内传染病信息。通过定期或不定期召开协调会及其他适当形式, 相互通报边境毗邻县(市、区、乡)的病例、疫情等相关信息。

(三) 开展流行病学监测、疫情检测与发现、人工智能(AI)应用及疾病预防控制数字化转型等领域的专业交流; 派骨干参加各方举办的高素质人才培养项目。

(四) 在疫苗、生物制品、药品、检验检测、疾病控制政策及符合两国法律规定且各方协商一致的其他领域, 开展科学研究和创新合作。

(五) 促进在中国—东盟、大湄公河次区域(GMS)及各方共同参与的其他国际合作机制框架下的合作。

(六) 各方一致商定的其他合作方式。

### 四、合作内容的修改

(一) 各方可以提出修改、补充合作领域的建议。以上合作领域

的修改、补充不影响各方正在开展的合作项目。

(二) 本备忘录的实施不影响各方的其他合作项目的开展。

## **五、经费安排**

各方自行保障所派工作团的经费。会议举办、场地承租、翻译及官方接待等费用由主办方负责。与此原则不同的其他财务安排，由各方事先协商一致。

## **六、协商**

经任何一方提议，各方应就本备忘录实施相关事宜进行交流磋商，本着合作互信精神，共同解决实施过程中产生的困难与问题。

## **七、各方联络单位、联络人及联络方式**

### **(一) 中华人民共和国**

广西壮族自治区

联络单位：中华人民共和国广西壮族自治区疾病预防控制中心、广西壮族自治区疾病预防控制中心

联络人：陆皓泉

联络方式：+86771-2518979

邮箱：gxcdckpk@wsjkw.gxzf.gov.cn

### **(二) 越南社会主义共和国**

#### **1. 宣光省**

联络单位：宣光省卫生厅、宣光省疾病控制中心

联络人：阮俊英

联络方式：+84943793222

邮箱: tuananhtq1987@gmail.com

2. 谅山省

联络单位: 越南社会主义共和国谅山省卫生厅、谅山省疾病预防控制中心

联络人: 杨英勇

联络方式: +849690449002

邮箱: duonganhdungcdcls@gmail.com

3. 高平省

联络单位: 越南社会主义共和国高平省卫生厅、高平省疾病预防控制中心

联络人: 闭氏玉兰

联络方式: +848537711234

邮箱: landuycb@gmail.com

4. 广宁市

联络单位: 越南社会主义共和国广宁市卫生厅、广宁市疾病预防控制中心

联络人: 陈氏叶

联络方式: +84904333619

邮箱: diepytdpqn@gmail.com

5. 海防市

联络单位: 越南社会主义共和国海防市卫生厅、海防市疾病预防控制中心

联络人：潘鸿海

联络方式：+84903265275

邮箱：hai.cdc.haiphong@gmail.com

若联络员发生变更，变更方应尽早书面通知其他各方，以确保本备忘录内容能持续有效实施。

## 八、有效期及终止

### （一）有效期

本备忘录自签字之日起生效，有效期四年（2026-2030）。除非任何一方在有效期满前至少六个月以书面形式通知其他各方终止本备忘录，否则本备忘录自动延长四年，延长一次。

### （二）终止

1. 本备忘录的终止不影响各方在终止前已同意实施的合作项目的执行。

2. 本备忘录对签署各方不具有法律约束力。

3. 本备忘录于 中国广西壮族自治区梧州市，2026 年 10 月 14 日签订。

（三）本备忘录共 6 份（每份包含中文和越文版本），6 份文本同等作准。

一式 6 份，各方各执 1 份。

(盖章签署页)

中华人民共和国  
广西壮族自治区疾病预防控制中心授权  
广西壮族自治区疾病预防控制中心  
主任(签字):



越南社会主义共和国  
宣光省卫生厅授权  
宣光省疾病预防控制中心  
主任(签字):



越南社会主义共和国  
谅山省卫生厅授权  
谅山省疾病预防控制中心  
主任(签字):



越南社会主义共和国  
高平省卫生厅授权  
高平省疾病预防控制中心  
主任(签字):



越南社会主义共和国  
广宁市卫生厅授权  
广宁市疾病预防控制中心  
主任（签字）：



越南社会主义共和国  
海防市卫生厅授权  
海防市疾病预防控制中心  
主任（签字）：

